

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16/7/2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huỳnh Sinh

Ông Trần Văn Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Quy – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 173/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thái B, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thái Bình trình bày:

Ông Nguyễn Thái B và bà Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, chung sống với nhau có cưới hỏi và được Ủy ban nhân dân phường Bảo An, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 39 vào ngày 04/7/2016. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung nhà với bố mẹ chồng tại khu phố 8, phường Phước Mỹ, TP. Phan Rang – Tháp Chàm. Thời gian đầu vợ chồng

sống hạnh phúc, sau đó do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã. Bà H đã bỏ ông B và con gái đi từ khi con mới 03 tháng tuổi đến nay. Nay, ông B đã không còn tình cảm nữa nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn đối với bà Nguyễn Thị Thu H.

Về con chung: Ông B và bà H có 01 người con chung tên Nguyễn Thái Thuỳ L, sinh ngày 06/10/2016. Ông B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thái B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Thái B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở khu phố 8, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn: Ngày 16/7/2021, nguyên đơn ông Nguyễn Thái B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.3] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu H nhưng bà H đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ, bà H đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Ông Nguyễn Thái B và bà Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Bảo An, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 04/7/2016, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Tuy nhiên, vợ chồng ông B và bà H tính tình không hòa hợp nên cả hai thường xuyên cãi vã. Bà H đã bỏ ông B và con gái đi từ khi con mới 03 tháng tuổi (01/2017) đến nay. Từ lúc không còn sống chung đến nay, vợ chồng ông B, bà H mạnh ai nấy sống, không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau và cũng không có ý định hàn gắn. Riêng bà H không liên lạc gì với ông B, không quan tâm, chăm sóc con cái. Mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân của ông B và bà H phù hợp với đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân đề ngày 19/5/2021 do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, được Trưởng khu phố 8, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và Hội Liên hiệp phụ nữ phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xác nhận. Bà H biết việc ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không tham gia tố tụng thể hiện bà H không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa ông B và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.3] Về con chung: Xét về yêu cầu nuôi con chung của ông B, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà H và ông B có 01 con chung tên Nguyễn Thái Thuỳ L, sinh ngày 06/10/2016, từ trước đến nay cháu L ở với cha, được cha chăm sóc, giáo dục và có cuộc sống ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nguyễn Thái Thuỳ L cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật, bà H không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con do ông B không có yêu cầu.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang-Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Thái B được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu H.

2. Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Thái B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thái Thủy L, sinh ngày 06/10/2016. Bà Nguyễn Thị Thu H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Thái B phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông B đã nộp theo biên lai thu tiền số 0023417 ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông Nguyễn Thái B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND phường Bảo An, TP. Phan Rang
- Tháp Chàm (GCNKH số 39 ngày 04/7/2016);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Bình

Lê Huỳnh Sinh

Nguyễn Xuân Hùng